

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NĐ
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 236/2021/HSST
Ngày: 08-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Quỳ

- Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 241/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; tên gọi khác: Nguyễn Văn T; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn LC, xã NT, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1968; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ, con: Không; tiền án: Ngày 10-11-2017 Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 16-01-2020 Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-6-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố NĐ; (Có mặt).

2. Trần Huy C, sinh năm 1991; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nơi sinh: Tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn LX, xã XK, huyện LN, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Trần Huy N và bà: Trần Thị L; bị cáo là con duy nhất; vợ: Trương Thị T (Đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-6-2021 sau đó chuyển tạm giam, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố NĐ; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02-6-2021 tổ công tác Công an phường ND, thành phố ND làm nhiệm vụ tại khu vực CB, đường TTK, phường LV, thành phố ND phát hiện Nguyễn Văn H (T) điều khiển xe máy BKS 26B1-924.71 chở Trần Huy C có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra. Quá trình kiểm tra C đã tự giác giao nộp từ tay phải của C cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu vàng. Tổ công tác đã mở kiểm tra bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (C, H khai là heroine mua về để cả 2 sử dụng chung), tổ công tác đã niêm phong vật chứng, đưa Nguyễn Văn H, Trần Huy C và mời người làm chứng về trụ sở Công an phường ND, thành phố ND lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra còn tạm giữ của C 01 xe máy BKS 26B1-924.71, 01 chiếc điện thoại màu đen có chữ VIVO đều đã cũ; tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại màu xanh đen trên mặt có chữ BAVATEL đã cũ.

Tại bản kết luận giám định số 735/GĐKTHS ngày 07-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói giấy bạc màu vàng thu giữ của Trần Huy C và Nguyễn Văn H được niêm phong gửi giám định là ma túy; loại ma túy: Heroine; Khối lượng: 0,109 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Trần Huy C khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 17 giờ ngày 02-6-2021 C đang ở nhà thì Nguyễn Văn H gọi điện rủ C đi sử dụng ma túy chung. C đồng ý và bảo không có tiền. Sau đó C điều khiển xe máy BKS 26B1-924.71 từ nhà đến nhà H chở H đến ngã ba đường T - TT thành phố ND mục đích đi mua ma túy để cả hai sử dụng, trên đường đi H đưa cho C 200.000 đồng để mua ma túy. Khi đến nơi, H đứng đợi còn C đến gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết đang đứng ở vỉa hè đường T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng (Chung trả chị ta 200.000 do lần trước nợ 100.000 đồng). C cầm gói ma túy vừa mua được đi bộ ra chỗ H và nói với H là đã mua được ma túy, H điều khiển xe máy chở C về tìm nơi sử dụng chung. Khi đi đến khu vực CB, đường TTK, phường LV, thành phố ND thì bị kiểm tra và bắt giữ.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Trần Huy C và chiếc xe máy BKS 26B1-924.71, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố ND tách ra để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 244/CT-VKSTPND ngày 23-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND truy tố các bị cáo Trần Huy C và Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây được viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Huy C khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đánh giá mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Trần Huy C và Nguyễn Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Huy C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Tức Tuấn) từ 27 tháng đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Huy C từ 18 tháng đến 21 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng là số ma túy đã thu giữ; trả lại cho bị cáo Trần Huy C 01 điện thoại màu đen có chữ VIVO (đã cũ) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án; trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H (Tức T) 01 điện thoại màu xanh đen có chữ BAVATEL (đã cũ) nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Trần Huy C nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ND, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Huy C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Huy C tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản kết luận giám của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 02-6-2021 tại khu vực CB, đường TTK, phường LV, thành phố ND, Nguyễn Văn H và Trần Huy C đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,109

gam Heroine để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo Trần Huy C và Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng là 0,109 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

[3] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[3.1] Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm, bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, đưa tiền cho C mua ma túy, sau khi mua được ma túy, C ra chỗ H đứng đợi và H điều khiển xe máy chở C về tìm nơi sử dụng. Do cả 2 bị cáo đều nghiện ma túy, mục đích mua về để sử dụng chung nên xếp vai trò của hai bị cáo ngang nhau.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Trần Huy C đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn H có 02 lần bị kết án chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, lần bị kết án gần nhất ngày 16-01-2020 Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng; do có tiền án trước đó nên bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Do vậy, lần phạm tội này bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Huy C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố ND. Do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm mục đích trừng trị, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, cả hai bị cáo khi bị bắt giữ đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên giảm cho các bị cáo một phần hình phạt là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo Trần Huy C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” nên mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H sẽ cao hơn bị cáo Trần Huy C.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Huy C là vật cấm lưu hành nên sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại trên mặt có chữ BAVATEL màu xanh đen đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H và 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen đã cũ thu giữ của bị cáo Trần Huy C là tài sản cá nhân của các bị cáo, không phải là công cụ phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Huy C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố hai bị cáo Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn T) và bị cáo Trần Huy C đều phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (Tức Nguyễn Văn T) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-6-2021.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo Trần Huy C 21 (Hai một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03-6-2021.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gói ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 735/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại bị cáo Trần Huy C 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu đen đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn H (Tức Nguyễn Văn T) 01 điện thoại trên mặt có chữ BAVATEL màu xanh đen đã cũ nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-8-2021 giữa Công an thành phố ND và Chi cục thi hành án Dân sự thành phố ND).

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H (Tức Nguyễn Văn T) và Trần Huy C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn H (Tức Nguyễn Văn T) và bị cáo Trần Huy C có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Toà án nhân dân tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Nam Định;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Công Khánh